

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022****Môn học:** Ngoại ngữ 2 - tiếng Đức A2 (61GER3FL2)**Số tín chỉ:** 4**Nhóm học phần** 01**Phòng thi:** Online - 01**Ngày thi kết thúc học phần:** 16:30, 04/06/01/2022**Ứng dụng:** MS Team - Thầy Quân, Cô Như Ý

ST T	SBD	Mã SV	Họ và tên		Ngh,Đ,V [60%] 04.01.22	Điểm viết 60%	Nói [60%] 06.01.22	Điểm nói 60%	Ký tên	Ghi chú
1	3FL2-19-01	1807010004	Bùi Thị Hải	Anh			16h30			
2	3FL2-19-02	1907010035	Nguyễn Thị	Ánh						
3	3FL2-19-03	1907080016	Nguyễn Thị Linh	Chi			16h40			
4	3FL2-19-04	1907010052	Trần Thị Linh	Chi						
5	3FL2-19-05	1907030030	Phùng Hương	Giang			16h50			
6	3FL2-19-06	1707010091	Nguyễn Phương Ngân	Hà						
7	3FL2-19-07	2007060051	Vũ Nhật	Hạ			17h00			
8	3FL2-19-08	1907020055	Trần Thị Thu	Hằng						
9	3FL2-19-09	1907010118	Đỗ Như	Hồng			17h10			
10	3FL2-19-10	1907010124	Đào Tuấn	Huy						
11	3FL2-19-11	1907020083	Bùi Nguyên	Khánh			17h20			
12	3FL2-19-12	1907040119	Dương Thùy	Linh						
13	3FL2-19-13	1907010158	Nguyễn Vũ Phương	Linh			17h30			
14	3FL2-19-14	1907080042	Trần Ngọc	Linh						
15	3FL2-19-15	1907060099	Tạ Bích	Loan			17h40			
16	3FL2-19-16	1907080046	Đàm Hạnh	Mai						
17	3FL2-19-17	2007010189	Lê Ngọc Trà	My			17h50			
18	3FL2-19-18	1907010196	Lê Quang	Nam						
19	3FL2-19-19	1907010209	Nguyễn Phụng	Nghi			18h00			
20	3FL2-19-20	1907020112	Bùi Thị Bích	Ngọc						
21	3FL2-19-21	1907060125	Nguyễn Quang	Ngọc			18h10			
22	3FL2-19-22	1907060137	Nguyễn Hồng	Nhung						
23	3FL2-19-23	1907060138	Phạm Thị Hồng	Nhung			18h20			
24	3FL2-19-24	1907010233	Nguyễn Thị Kim	Oanh						
25	3FL2-19-25	1907020120	Nguyễn Thị Kim	Oanh			18h30			
26	3FL2-19-26	1907070096	Trần Mỹ	Phượng						
27	3FL2-19-27	1907060170	Nguyễn Phương	Thùy			18h40			
28	3FL2-19-28	1907010261	Ngô Thùy	Tiên						
29	3FL2-19-29	1907010264	Bùi Thị	Tĩnh			18h50			
30	3FL2-19-30	1907040229	Đinh Thùy	Trang						
31	3FL2-19-31	1907040247	Trần Thị Thu	Trang			19h00			
32	3FL2-19-32	1907010320	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm						
33	3FL2-19-33	2007010334	Trần Cao	Trí			19h10			
34	3FL2-19-34	1907010321	Lê Thị Kiều	Trinh						
35	3FL2-19-35	1907010266	Đỗ Thanh Thanh	Tú			19h20			
36		1907060093	Nguyễn Thị Ngọc	Linh						CT-nghe 25 buổi

Danh sách thi: 36 Không đủ đk: 01 MT: 0 Đủ đk: 35 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

04.01.22: CBCT và chấm thi Ngh,Đ,V ký ghi rõ họ tên: CBCT 1:**CBCT 2:****06.01.22: CBCT và chấm thi Nói ký ghi rõ họ tên: CBCT 1:****CBCT 2:**

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022****Môn học:** Ngoại ngữ 2 - tiếng Đức A2 (61GER3FL2)**Số tín chỉ:** 4**Nhóm học phần** 02**Phòng thi:** Online - 02**Ngày thi kết thúc học phần:** 16:30, 04/06/01/2022**Ứng dụng:** MS Team - Cô K.Hòa, Cô T. Anh

ST T	SBD	Mã SV	Họ và tên		Ngh,Đ,V [60%] 04.01.22	Điểm viết 60%	Nói [60%] 06.01.22	Điểm nói 60%	Ký tên	Ghi chú
1	3FL2-19-36	1907040019	Nguyễn Thị Ngọc	Anh			16h30			
2	3FL2-19-37	1907080006	Phạm Phương	Anh						
3	3FL2-19-38	1907010028	Tạ Quỳnh	Anh			16h40			
4	3FL2-19-39	1907040033	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh						
5	3FL2-19-40	1907040043	Nguyễn Thị	Chinh			16h50			
6	3FL2-19-41	1907010044	Lâm Thu	Cúc						
7	3FL2-19-42	2007090015	Nguyễn Trí	Cương			17h00			
8	3FL2-19-43	1907010057	Lê Anh	Dũng						
9	3FL2-19-44	1907010064	Phạm Thị Hồng	Duyên			17h10			
10	3FL2-19-45	1907010082	Phạm Thị Thu	Hà						
11	3FL2-19-46	1907010090	Lê Mai	Hạnh			17h20			
12	3FL2-19-47	1907010112	Ngô Phương	Hoa						
13	3FL2-19-48	2007010103	Lưu Thị	Hoài			17h30			
14	3FL2-19-49	1907010349	Hoàng Văn	Huy						
15	3FL2-19-50	1907020072	Phương Ngọc	Huyền			17h40			
16	3FL2-19-51	1907070047	Nghiêm Nhuệ	Hương						
17	3FL2-19-52	1907020085	Nguyễn Vũ Nhật	Lam			17h50			
18	3FL2-19-53	1907040113	Nguyễn Hoàng	Lan						
19	3FL2-19-54	1907100023	Trần Thị Kim	Liên			18h00			
20	3FL2-19-55	1907020095	Phạm Ngọc	Linh						
21	3FL2-19-56	2007010161	Trần Khiết	Linh			18h10			
22	3FL2-19-57	1907010170	Nguyễn Thành	Long						
23	3FL2-19-58	1907040273	Phạm Thị Hồng	Lý			18h20			
24	3FL2-19-59	1907040158	Bùi Thị Hồng	Ngọc						
25	3FL2-19-60	1807090076	Lâm Đức	Ngọc			18h30			
26	3FL2-19-61	1907090081	Nguyễn Thị Tố	Như						
27	3FL2-19-62	1907010232	Hoàng Thị Kim	Oanh			18h40			
28	3FL2-19-63	1907040183	Trần Hà	Phương						
29	3FL2-19-64	1907010244	Vũ Thị	Phương			18h50			
30	3FL2-19-65	1907080066	Nguyễn Thị Bích	Phượng						
31	3FL2-19-66	1907010342	Hồ Minh	Quang			19h00			
32	3FL2-19-67	1907070125	Nguyễn Tạ Kiều	Trình						
33	3FL2-19-68	2007080068	Tạ Minh	Tùng			19h10			
34	3FL2-19-69	1907010324	Đào Thị Vân	Uyên						
35	3FL2-19-70	1907100048	Nguyễn Thảo	Vân			19h20			
36	3FL2-19-71	1907060191	Vũ Thảo	Vi						

Danh sách thi: 36 Không đủ đk: 0 MT: 0 Đủ đk: 36 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

04.01.22: CBCT và chấm thi Ngh,Đ,V ký ghi rõ họ tên: CBCT 1:**CBCT 2:****06.01.22: CBCT và chấm thi Nói ký ghi rõ họ tên: CBCT 1:****CBCT 2:**